TAND HUYỆN CAO LỘC **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2017/HNGĐ - ST
Ngày: 27- 6- 2017
V/v Xin ly hôn và tranh chấp nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lương Thị Mỹ Hạnh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trịnh Thị Như Thoa
2. Bà Hoàng Thị Thu

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Lương Thị Phương Chi - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn: Bà Hoàng Thanh Huyền - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 27 tháng 6 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2017/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2017 về việc xin ly hôn và tranh chấp nuôi cho chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2017/QĐXX-ST ngày 09 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lâm Thị Th, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn K, xã X huyện C, tỉnh L. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Hứa Văn M, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn N, xã X, huyện C, tỉnh L. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 3 năm 2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Lâm Thị Th trình bày: Chị và anh Hứa Văn M lấy nhau, có đăng ký kết hôn ngày 18/10/2010 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện C, tỉnh L và được hai bên gia đình tổ chức hôn lễ theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng vào Bình Dương sinh sống, làm ăn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc. Một thời gian sau anh M thể hiện là người chồng gia trưởng, không tu chí làm ăn, hay đánh đập vợ, con và đánh bạc. Hai vợ chồng sống ly thân từ năm 2013 đến nay. Chị Th xác định không còn tình cảm với anh M nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh M.

Về con chung: Chị và anh Hứa Văn M có 01 con chung tên là Hứa Lâm V, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2012. Sau khi ly hôn, chị Th nhất trí để anh M trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu V cho đến khi cháu V

đủ 18 tuổi. Chị Th có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu V mỗi tháng 1.000.000,đ cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 12 tháng 5 năm 2017 và quá trình xét xử bị đơn Hứa Văn M trình bày: Anh và chị Th tự nguyện tìm hiểu nhau. Anh chị lấy nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X ngày 18/10/2010. Sau khi lấy nhau, hai vợ chồng vào tỉnh Bình Dương làm ăn, sinh sống. Hai vợ chồng chung sống hạnh phúc, không xảy ra mâu thuẫn gì. Nay chị Th yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, anh M xác định không còn tình cảm với chị Th nên nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên là Hứa Lâm V, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2012. Sau khi ly hôn anh M là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu V cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi. Chị Th phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu V một lần với tổng số tiền là 156.000.000đ (Một trăm năm mươi sáu triệu đồng).

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Ngày 17 tháng 5 năm 2017, Tòa án đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải giữa các bên đương sự. Tại phiên hòa giải các bên đương sự đã thỏa thuận thống nhất: Chị Lâm Thị Th và anh Hứa Văn M thuận tình ly hôn; về con chung: Hai bên thống nhất giao cháu Hứa Lâm V, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2012 cho anh M trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu V cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên đương sự đều thống nhất không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, các bên đương sự không thỏa thuận được về mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng.

Tại phiên tòa hôm nay hai anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, thuận tình ly hôn; về con chung: Hai anh chị đều thống nhất anh M là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu V cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi; về tài sản chung, nợ chung: Hai anh chị đều thống nhất không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, hai anh chị không thống nhất được mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng. Anh M yêu cầu chị Th trợ cấp nuôi cháu V một lần với tổng số tiền là 156.000.000,đ. Chị Th không đồng ý cấp dưỡng một lần vì chị cho rằng chị hoàn cảnh khó khăn, phải đi làm thuê, chị Th nhất trí cấp dưỡng nuôi cháu V mỗi tháng 1.000.000,đ.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến tại phiên tòa như sau:

Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng của người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, công nhận chị Lâm Thị Th và anh Hứa Văn M thuận tình ly hôn; về con chung: Công

nhận thỏa thuận giữa chị Th và anh M: Anh M là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu V cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi; về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc chị Lâm Thị Th phải cấp dưỡng nuôi cháu Hứa Lâm V mỗi tháng 1.000.000, đ cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng: Sau khi bản án có hiệu lực thi hành. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2]. Về tố tụng: Chị Lâm Thị Th có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn giải quyết việc ly hôn của anh chị. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn là dúng.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lâm Thị Th và anh Hứa Văn M lấy nhau có đăng ký kết hôn nên chị Th, anh M là vợ chồng hợp pháp. Hai anh chị thuận tình ly hôn, Tòa công nhận sự thỏa thuận này.

[4]. Về con chung: Chị Th và anh M có một con chung là cháu Hứa Lâm V, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2012. Anh chị thống nhất giao cháu V cho anh M là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu V cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi. Xét thấy việc thỏa thuận này là tự nguyện, đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của cháu V nên Tòa công nhận.

[5]. Về mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng: Chị Th, anh M không thỏa thuận được mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng. Xét thấy việc anh M yêu cầu chị Th cấp dưỡng một lần với số tiền 156.000.000,đ là không phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện kinh tế của gia đình chị Th vì hiện nay chị Th là công nhân may gia công, thu nhập 2.500.000,đ/tháng. Hơn nữa, theo Công văn số 121/UBND, ngày 29 tháng 5 năm 2017 của Ủy ban nhân dân xã X, huyện C thì mức thu nhập bình quân đầu người một tháng ở xã chỉ là 583.000,đ/người/tháng. Tuy nhiên, tại phiên tòa chị Th tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu V mỗi tháng 1.000.000,đ. Tòa xét thấy việc cấp dưỡng của chị Th là phù hợp, đảm bảo cho việc thi hành án nên chấp nhận.

[6]. Về tài sản chung: Hai anh chị đều xác định không có tài sản chung nên Tòa không xem xét;

[7]. Về nợ chung: Hai anh chị đều xác định không có nợ chung nên Tòa không xem xét;

[8]. Về án phí: Chị Lâm Thị Th là nguyên đơn nên chị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Th là người cấp dưỡng nuôi con chung nên chị Tha phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a, khoản 5,

Điều 27; điểm đ, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Lâm Thị Th và anh Hứa Văn M, hai anh chị thuận tình ly hôn;

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Lâm Thị Th và anh Hứa Văn M: Anh M là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hứa Lâm V, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2012 cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi. Chị Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Buộc chị Lâm Thị Th phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Hứa Lâm V mỗi tháng 1.000.000, đ (Một triệu đồng) cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi. Thời điểm bắt đầu cấp dưỡng: Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí: Chị Lâm Thị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000,đ (Ba trăm nghìn đồng) và 300.000,đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng chị Th phải chịu 600.000,đ (Sáu trăm nghìn đồng) tiền án phí để sung công quỹ Nhà nước. Chị Th đã nộp 300.000,đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2012/01495, ngày 07/4/2017 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. Chị Th còn phải nộp tiếp 300.000, đ (Ba trăm nghìn đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự, người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn. Các bên đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Cao Lộc;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc;
- Các đương sự;
- UBND xã Xuân Long, H. Cao Lộc;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Lương Thị Mỹ Hạnh